

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST

Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Mỹ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn L, sinh năm 1995 tại tỉnh N; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã G, huyện H, tỉnh A; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/9/2019 cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 ngày 23/9/2019, tại nhà không số, tổ 13, ấp 6, xã Th, huyện M, Thành phố H, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an xã T tiến hành kiểm tra hành chính. Kết quả kiểm tra: Tại phòng khách có 02 nam thanh niên tên Lê Văn L và Nguyễn Thanh D. Lúc này L dùng tay phải ném 01 khẩu trang bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m) xuống phía sau xe Winner màu xanh biển số 70K1-499.97 thì bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Lực lượng tổ công tác tiếp tục kiểm tra phía bên trong phòng ngủ có Nguyễn Thị Bích P và Lê Hoàng P

là chủ nhà nên tiến hành mới về trụ sở để làm việc. Tiến hành khám xét tại nhà không số, tổ 13, ấp 6, xã T, huyện M, Thành phố H thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 xe máy Honda Wave RSX màu đen không biển số và 01 xe máy Honda Wave S màu đen biển số 72T3-5718; 01 xe máy Winner màu xanh biển số 70K1-499.97; 01 xe máy Honda Wave RSX màu đen không biển số.

Kết quả điều tra xác định: Lê Văn L nghiện sử dụng ma túy đá từ tháng 05/2019. Nguồn ma túy L mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực T, xã E, huyện M rồi đem về khu vực vắng vẻ lén lút sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Cũ 05 đến 06 ngày L đi mua 01 gói ma túy đá (khoảng 05 số) với giá 500.000 đồng. Khoảng 07 giờ 00 ngày 23/9/2019, L đi từ Long An đến khu vực sân banh T, xã E, huyện M gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng rồi bỏ vào trong khẩu trang và cầm trên tay phải, sau đó đến nhà trọ của Nguyễn Thị Bích P và Lê Hoàng P là bạn bè xã hội của L. Tại đây L gặp Nguyễn Thanh D và ngồi ở phòng khách nói chuyện.

D quen biết vợ chồng P là do bạn bè giới thiệu từ tháng 7/2019. Mục đích D đến nhà trọ của vợ chồng P là để mượn tiền. Lúc này lực lượng công an kiểm tra phát hiện nên L ném gói ma túy vào bánh xe sau xe gắn máy Winner màu xanh biển số 70K1-499.97 và D chứng kiến việc này. Bản thân D không biết L có cất giấu trái phép chất ma túy, cho đến khi thấy L ném gói ma túy vào bánh xe gắn máy Winner thì Dững mới biết.

Trong quá trình điều tra, Lê Văn L khai nhận có sử dụng trái phép ma túy đá tại nhà trọ của P vào ngày 10/9/2019. Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập Nguyễn Thị Bích P và Lê Hoàng P để làm rõ hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên qua xác minh, 2 đối tượng trên đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên không làm việc được. Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh nhân thân lại lịch tại Phòng PV06 - Công an TP. Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thị Bích P và Lê Hoàng P, kết quả P và P không có tiền án, tiền sự. Ngày 29/11/2019, Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm đối với P và P, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại Bản kết luận giám định số 1823/KLGD-H ngày 02/10/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu (ký hiệu m) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,4452g loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong ghi vự 1823.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.
- 01 ĐTDĐ Nokia màu xanh.
- 01 xe gắn máy Honda Wave S màu đen biển số 72T3-5718 (SK: KLHH012088Y-088371; SM: HC12E-0170281), qua xác minh chủ sở hữu là

chị Phạm Nhật X. Qua làm việc, chị X cho biết xe máy nêu trên do chị mua vào năm 2008 và sử dụng xe máy đến năm 2014 thì giao xe cùng giấy tờ cho cha của chị là ông Phạm Quang M sử dụng làm phương tiện đi lại. Ông Phạm Quang M cho biết vào ngày 22/09/2019 ông có để xe ở trước nhà, địa chỉ khu phố H, huyện L, Thành phố T. Sau đó ông M phát hiện ra xe bị mất, ông không trình báo đến chính quyền địa phương. Cơ quan CSĐT đã bàn giao xe máy nêu trên cho Công an phường L, Thành phố T. xử lý theo quy định.

- 01 xe máy Winner màu xanh biển số 70K1-499.97 (SK: RLHKC2081868; SM: KC26E1115429), qua xác minh chủ sở hữu là anh Nguyễn Thu S. Qua làm việc anh Nguyễn Thu S cho biết xe máy nêu trên do anh đứng tên chủ sở hữu nhưng anh giao xe máy cho em trai là anh Nguyễn Minh T sử dụng làm phương tiện đi lại. Anh Nguyễn Minh T cho biết vào ngày 18/09/2019 anh có điều khiển xe đến nhà một người bạn tại ấp Tân Hòa, xã T, huyện M, Thành phố H. Sau khi ra về, anh T có ghé vào quán cà phê vắng để nghỉ. Sau khi tỉnh dậy thì anh T phát hiện xe máy đã bị lấy mất, nhưng anh T không báo với chính quyền địa phương. Cơ quan CSĐT đã bàn giao xe máy nêu trên cho Công an xã T, huyện M để lập hồ sơ xử lý trong vụ án khác.

- 01 xe máy Honda Wave RSX màu đen không biển số (SK: RLHJA3118EY010018; SM: JA31E-0018686), qua xác minh chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thúy V. Qua làm việc chị Nguyễn Thị Thúy V cho biết xe máy nêu trên do chị đứng tên chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện đi lại. Chị Nguyễn Thị Thúy V cho biết vào ngày 01/07/2019 chị có điều khiển xe đến rút tiền tại trụ ATM trên địa bàn xã H, huyện C. Sau khi rút tiền thì chị V phát hiện xe máy bị mất và đã đến trình báo với chính quyền địa phương. Cơ quan CSĐT Công an H đã chuyển vật chứng trong vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1823/2019, bên trong chứa bột màu trắng (được ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có

khối lượng 1,4452 gram loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh (đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Bị cáo Lê Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 13 giờ ngày 23/9/2019 bị cáo Lê Văn L đang cất giữ ma túy để sử dụng thì bị công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Căn cứ kết luận giám định số 1823/KLGĐ-H ngày 02/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an Thành phố Hồ Chí Minh thì gói tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m) thu giữ của L là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,4452 gram loại Methamphetamine.

[3] Hành vi cất giữ ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,4452 gram loại Methamphetamine để sử dụng của bị cáo Lê Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật viện đã nêu trên là đúng người, đúng tội nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Đối với Nguyễn Thanh D không biết L có cất giấu trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý đối với D là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Thị Bích P và Lê Hoàng P : Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra thông báo truy tìm 2 đối tượng này, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ 1823/2019 có chữ ký Lê Văn L bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4452 gram, loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh thu giữ của L do có liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù được tính từ ngày 23/9/2019

3. Tạm giam bị cáo Lê Văn L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ 1823/2019 có chữ ký Lê Văn L bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4452 gram, loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh do có liên quan đến việc phạm tội.

(Vật chứng của vụ án hiện do Đội CSTHAHS và HTTP Công an huyện Hóc Môn đang quản lý theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 213/PNK ngày 28/11/2019 và Lệnh nhập kho vật chứng số 290/LNK-CSĐT-MT ngày 28/11/2019)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Mỹ Linh**